

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 24-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thương

Ông Nguyễn Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **54/2020/QĐXXST-HS** ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quang T, sinh năm: 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang A, sinh năm 1937 (Đã chết) và Phạm Thị H, sinh năm: 1946; Gia đình bị cáo có 11 chị em; bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án cấp phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 năm tù về hành vi “Cướp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/7/2020, chuyển tạm giam ngày 23/7/2020 (Có mặt).

- ***Bị hại:***

+ Ông Trần Chí T, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Vắng mặt)

+ Bà Đặng Thị Thanh T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Ấp 1, xã 2i, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.(Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Phù Văn L, sinh ngày 18/6/2003

Nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.(Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của Phù Văn L là bà Cao Thị T sinh năm 1968

Nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.(Có mặt)

+ Ông Lê Quang M, sinh năm: 1978

Nơi cư trú: **Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.**(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2019, Nguyễn Trọng H (sinh năm: 1993; trú tổ 12 khu phố L, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) gọi điện thoại cho Đỗ Hoàng L (sinh năm: 1974 – là người mua vịt) để thông báo đêm nay nhóm H đi trộm vịt tại xã L, hện L đến để mua số vịt trộm được, L đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 26/02/2019, H cùng T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và Phù Văn L (sinh ngày: 18/6/2003; trú Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) đi đến nhà của Lê Quang T (sinh năm: 1986; trú Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) rủ nhau đi trộm vịt, T đồng ý và mang theo 09 bao nylon màu đỏ để bắt vịt. T chạy xe Wave xanh biển số 72F8-7290 chở Tý, H điều khiển xe Dream (không rõ biển số) chở Lợi đi đến xã L, huyện Đất Đỏ thì phát hiện trại nuôi vịt đẻ của anh Trần Chí T (sinh năm: 1991; trú Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu). Cả 4 giấu xe tại vườn trà cách trại vịt 500 mét, lúc này H gọi điện thoại cho L đến ngã rẽ đi L đứng đợi sẵn, sau đó cả 4 người đi bộ đến trại vịt, H, L, T đi qua hàng rào bắt vịt bỏ vào bao để T cột miệng bao lại. Sau đó mỗi người cầm 01 bao vịt đi ra ngoài, H gọi điện thoại cho L điều khiển xe Dream biển số 72K6-1114 kéo theo 01 xe lôi đến chỗ vịt trộm được. Sau khi lấy xong vịt L chạy xe đến chỗ khác cách vị trí ban đầu 1500m đứng đợi, nhóm H tiếp tục quay lại bắt vịt. L tiếp tục đến chỗ vịt lần 2. Xong việc H chở L đi về hướng xã P, T chở theo T chạy phía sau xe L. Đến 02 giờ ngày 27/02/2019, Công an xã P tuần tra phát hiện L cùng T có biểu hiện nghi vấn nên mời về trụ sở làm việc, riêng T đã chạy thoát. Tại Công an huyện Đất Đỏ, L và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như vừa nêu trên. Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Tuấn về hành vi trộm cắp tài sản thì Tuấn đã bỏ trốn. Ngày 20/7/2020 T đến Công an xã T, huyện 2, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đầu thú về hành vi phạm tội của mình, Tuấn được đưa về Công an huyện Đất Đỏ để điều tra theo thẩm quyền. (BL 51 đến 60).

Tang vật, tài sản thu giữ của Tuấn gồm 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh số Emeil 1: 301014173515658; Emeil 2: 301014173515666; 01 xe Wave biển số 72F8-7290 (SK: QM1007990601046; SM: 151FM-990601149); 01 giấy đăng ký xe số 0011353 mang tên Nguyễn Thị N và 09 cái bao màu đỏ. Thu giữ của L gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 xe Honda hiệu

SuperDream biển số 72K6-1114 và 01 giấy đăng ký xe 72K6-1114 mang tên Nguyễn Văn H; 01 xe lôi 2 bánh; 136 con vịt đẻ và số tiền 1.161.000 đồng. Thu giữ của L 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 13/KLĐG ngày 08/3/2019, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 136 con vịt đẻ trị giá 9.520.000 đồng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ngày 18/3/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 167/QĐ trả cho anh Trần Chí T 136 con vịt đẻ nên T không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Ngoài ra, T còn khai nhận đã cùng với H, T và L thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp vịt trên địa bàn huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, cụ thể:

Khoảng giữa tháng 2/2019 (không xác định ngày cụ thể) tại Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Các đối tượng H, L, T và T lấy trộm được 40 con vịt đẻ của bà Đặng Thị Thanh T (sinh năm: 1993) rồi đem bán cho L.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số: 18/KLĐG ngày 17/4/2019, của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ kết luận: 40 con vịt đẻ trị giá 2.800.000 đồng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bà T đã được L và L bồi thường số tiền 2.800.000 đồng. Hiện bà T không yêu cầu bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

Đối với hành vi của Phù Văn L (sinh ngày: 18/6/2003) khi thực hiện hành vi phạm tội L chưa đủ 16 tuổi nên không chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với hành vi của L. L không yêu cầu T phải trả lại số tiền L đã bỏ ra bồi thường cho bà T.

* Xử lý tang vật, tài sản của vụ án:

Đối với tang vật, tài sản thu giữ của L và Lợi gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 xe Honda hiệu SuperDream biển số 72K6-1114 và 01 giấy đăng ký xe 72K6-1114 mang tên Nguyễn Văn H; 01 xe lôi 2 bánh; số tiền 1.161.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen đã được Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử lý tại bản án số 41/2019/HSST ngày 21/8/2019.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh số Emeil 1: 301014173515658; Emeil 2: 301014173515666; 01 xe Wave biển số 72F8-7290 (SK: QM1007990601046; SM: 151FM-990601149); 01 giấy đăng ký xe số 0011353 mang tên Nguyễn Thị N và 09 cái bao màu đỏ đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ để lưu giữ chờ xử lý.

Qua xác minh 01 xe Wave biển số 72F8-7290 là tài sản hợp pháp của ông Lê Quang M (sinh năm: 1978 – là anh của T). T mượn xe của ông M sử dụng nhưng ông M không biết việc T sử dụng xe đi trộm cắp tài sản.

Tuần không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; **điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38,**

Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Quang T từ 26 đến 30 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh số Emeil 1: 301014173515658; Emeil 2: 301014173515666; trả lại cho Lê Quang M 01 xe Wave biển số 72F8-7290 (SK: QM1007990601046; SM: 151FM-990601149); 01 giấy đăng ký xe số 0011353 mang tên Nguyễn Thị N; tịch thu tiêu hủy 09 cái bao màu đỏ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 26/02/2019, tại Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, bị cáo Lê Quang T cùng với Nguyễn Trọng H, Phù Văn L và một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Trần Chí T 136 con vịt đẻ có giá trị là 9.520.000 đồng. Ngoài ra, vào giữa tháng 02 năm 2019 bị cáo T cùng các đối tượng H, L và T còn trộm cắp của chị Đặng Thị Thanh T ở Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu 40 con vịt đẻ trị giá 2.800.000 đồng. Tất cả số vịt trộm được đều đưa cho Đỗ Hoàng L tiêu thụ. Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp được là 176 con vịt đẻ trị giá 12.320.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các đối tượng H, L, T, T và L đã bàn bạc về thời gian, địa điểm phạm tội, phân công vai trò cụ thể từng người, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, cụ thể: Hùng chuẩn bị sẵn 09 bao nylon rồi tập hợp L, T, T, L đi trộm cắp vịt, các đối tượng thực hiện ở nhiều xã trên địa bàn huyện Đất Đỏ như xã L, xã P,...trong đó, trước khi đi bắt trộm vịt H là người liên hệ với L để L đi theo nhóm tiêu thụ vịt trộm được; H, L và T là người trực tiếp bắt vịt bỏ vào bao, T có nhiệm vụ cột miệng bao lại rồi cùng mọi người đem số vịt trộm được ra xe cho L, số tiền bán vịt sẽ được H chia đều cho mọi người, do đó hành vi của bị cáo T thuộc trường hợp

phạm tội có tổ chức với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi của bị cáo Lê Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo là công dân đã trưởng thành, tuổi đời đã lớn, có đầy đủ sức khỏe nhưng bị cáo lại lười lao động, để có tiền tiêu xài bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là táo bạo liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của nhà nước, của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú nên xem xét áp dụng điểm **s khoản 1, khoản 2 Điều 51** Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Tại bản án số 41/2019/HSST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ đã xử phạt Nguyễn Văn L 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xét thấy, đối với hành vi của Phù Văn L (sinh ngày: 18/6/2003) khi thực hiện hành vi phạm tội L chưa đủ 16 tuổi nên không chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với hành vi của L. L không yêu cầu Tuấn phải trả lại số tiền L đã bỏ ra bồi thường cho bà T. **Do đó, Viện kiểm sát không truy tố** Phù Văn L **là đúng quy định pháp luật**.

Nguyễn Trọng H và đối tượng tên T hiện đã bỏ trốn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã ra thông báo truy tìm khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tang vật, tài sản thu giữ của L và L gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen; 01 xe Honda hiệu SuperDream biển số 72K6-1114 và 01 giấy đăng ký xe 72K6-1114 mang tên Nguyễn Văn H; 01 xe lô 2 bánh; số tiền 1.161.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen đã được Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ xử lý tại bản án số 41/2019/HSST ngày 21/8/2019.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh số Emeil 1: 301014173515658; Emeil 2: 301014173515666 là công cụ bị cáo dùng để liên lạc với H để thực hiện việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe Wave biển số 72F8-7290 (SK: QM1007990601046; SM: 151FM-990601149); 01 giấy đăng ký xe số 0011353 mang tên Nguyễn Thị N là tài sản hợp pháp của Lê Quang M, nên Hội đồng xét xử trả lại cho Lê Quang M.

- Đối với 09 cái bao màu đỏ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Lê Quang T 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: **Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:**

- Trả lại cho Lê Quang M: 01 (Một) xe Wave biển số 72F8-7290 (SK: QM1007990601046; SM: 151FM-990601149) (Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy); 01 giấy đăng ký xe số 0011353 mang tên Nguyễn Thị N (Bản chính).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh số Emeil 1: 301014173515658; Emeil 2: 301014173515666 (Điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy: 09 (Chín) cái bao màu đỏ (Đã qua sử dụng)
(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng số 50/BB ngày 10/9/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (**Ngày 24-9-2020**); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA huyện Đất Đỏ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Châu Nguyễn Xuân Thu

- Lưu văn thư.